TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/HSST
Ngày: 08/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Bảo

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Mã Siêu,

- Bà Lê Thị Kim Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Luyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. TAND huyện Tiền Hải mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/HSST ngày 02/4/2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST - HS ngày 24/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T - Sinh năm: 1988.

Nơi ĐKHK và cư trú: Thôn MĐ, xã ĐT, huyện TH, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Trần Văn Đ và bà Vũ Thị H; Vợ: Bùi Thị H1, sinh năm 1993; có 01 con sinh năm 2017. Tiền sự: Không; Tiền án: 01. Ngày 07/6/2018 bị TAND thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2018/HSST. Ngày 15/7/2018 chấp hành xong án phạt tù về địa phương. Nhân thân: Ngày 07/10/2007 nhập ngũ đóng quân tại quần đảo Trường Sa, đến tháng 12/2009 xuất ngũ về địa phương lao động tự do cho đến nay. Năm 2012 bị TAND huyện Tiền Hải xử phạt 03 năm tù về tội "Giao cấu với trẻ em".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải - Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Ngọc K - Sinh năm: 1988.

Nơi ĐKHK và cư trú: Thôn PL, xã ĐT, huyện TH, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Minh K và bà Bùi Thị H2; Vợ: Trần Thị H3, sinh năm 1989; có 01 con sinh năm 2017. Tiền sự: 01. Tháng 10 năm 2016 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Đến tháng 10/2017 chấp hành xong về địa phương sinh sống cho đến nay; Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/12/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải - Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

+ Chị Vũ Thị V, sinh năm 1972. (Vắng mặt không lý do).

Trú quán: Thôn H, xã ĐL, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

+ Chị Vũ Thị P, sinh năm 1985. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú quán: Thôn PL, xã ĐT, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Mai Trung V1, sinh năm 1981. (Có mặt tại phiên tòa).

Trú quán: Phố TH, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Phạm Văn H4, sinh năm 1970. (Vắng mặt không lý do).

Trú quán: Thôn H, xã ĐL, huyện TH, Thái Bình.

+ Chị Tô Thị H5, sinh năm 1980. (Có mặt tại phiên tòa).

Trú quán: Thôn BS, xã TS, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

**** Người làm chứng:***

+ Anh Trần Ngọc T1 sinh năm 1971 (Vắng mặt không lý do).

Trú quán: Thôn MĐ, xã ĐT, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

+ Ông Phạm Ngọc H6, sinh năm 1957. (Vắng mặt không lý do).

Trú quán: Thôn H, xã ĐL, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22h00’ ngày 03/12/2018 Trần Ngọc K điều khiển xe mô tô BKS: 18F1 - 8530 đến nhà đón Trần Văn T mục đích cùng nhau đi trộm cắp tài sản. K chở T đi từ nhà, đến xã ĐH, trên đường đi, T bảo K nếu thấy cái

bao nào thì dừng lại nhặt, mục đích mang theo để đựng tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực cây xăng xã ĐH, T và K thấy 01 bao đựng rác màu xanh ở lề đường phía bên phải, K dừng xe lại, T xuống xe đổ hết rác trong bao ra, rồi cầm chiếc bao lên xe, K tiếp tục chở T theo đường đê biển, đi xã ĐL. Khi đi đến khu vực thôn H, xã ĐL, K đi chậm lại quan sát thì phát hiện sân nhà chị Vũ Thị V có bật điện sáng, cổng và cửa nhà đóng, T và K dừng xe lại, để xe trên đê rồi đi bộ xuống chân đê. T đưa bao bì cho K cầm rồi đi xuống trước, sau đó vẫy tay gọi K xuống, T và K trèo qua tường dậu xây cao khoảng 01 mét, phía bên trái nhà để vào vườn, sau đó đi về khu vực nuôi gà ,được quây bằng lưới B40 của gia đình chị V, T mở cửa khu quây nuôi gà, đi vào bên trong, dùng đèn pin điện thoại soi vào trong chuồng gà, sau đó T tắt đèn, rồi dùng tay bắt được 12 con gà, K đứng cảnh giới và mở miệng bao bì để T cho gà vào bao. Khi thấy bao bì đựng gà đã đầy, T bảo K vác bao bì gà ra trước còn T tiếp tục bắt thêm 02 con gà cầm ở hai tay rồi đi theo lối cũ lên đê, T cho 02 con gà trên tay cho vào bao, túm miệng bao lại bê lên yên xe. Sau đó K chở T và bao gà vừa trộm cắp được đến nhà chị Tô Thị H5 và bán cho chị H5 14 con gà được 1.000.000 đồng. Số tiền bán gà T và K chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 06/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản mà T và K trộm cắp. Kết quả định giá xác định: 14 con gà, trong đó có 10 con gà mái lai chọi loại 2,5kg/con; 03 con gà mái lai chọi loại 02kg/con; 01 con gà trống loại 2,5kg/con tổng trọng lượng 14 con gà là 33,5kg) trị giá 3.350.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 09/9/2018, Trần Văn T đến quán tạp hóa của gia đình chị Vũ Thị P hỏi mua lương khô, T đứng trước cửa quán gọi nhưng không thấy ai trả lời nên đi vào bên trong quán. Thấy chị P đang nằm ngủ ở võng, giữa phòng khách, cháu Đặng Ngọc A là con gái chị P đang xem ti vi, trên mặt bàn phía bên phải phòng khách có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 màu xanh thẫm, trị giá 2.792.000 đồng, T nảy sinh ý định trộm cắp. T quan sát thấy cháu Ngọc A vẫn đang chú ý xem ti vi nên đi vào phòng khách dùng tay lấy chiếc điện thoại và đi ra ngoài, sau đó đút chiếc điện thoại vào túi quần bò bên phải phía trước đang mặc rồi đi về nhà. Về đến nhà, T tắt nguồn điện thoại trộm cắp được, sau đó lấy xe đạp đi đến quán sửa chữa điện thoại của anh Mai Trung V1 bán chiếc điện thoại trộm cắp được cho anh V1 với giá 600.000 đồng. Số tiền này T tiêu sài cá nhân hết.

Bản cáo trạng số: 27/CT - VKS ngày 01/4/2019 VKSND huyện Tiền Hải đã truy tố các bị cáo Trần Văn T và Trần Ngọc K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS năm 2015. Các bị cáo T và K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Đại diện VKSND huyện Tiền Hải luận tội, tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điều 17,điều 38; điều 58, điều 50 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 điều 51 ; điều 17,điều 38; điều 58, điều 50 Bộ luật hình sự và Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc K từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; do các bị cáo Trần Văn T và Trần Ngọc K không có công việc ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố người bị hại là chị Vũ Thị Vân yêu cầu các bị cáo T và K có trách nhiệm bồi thường cho chị giá trị tài sản mà T và K đã trộm cắp của gia đình chị là 3.350.000 đồng. Áp dụng các điều 584, 587, 589 BLDS buộc các bị cáo Trần Văn T và Trần Ngọc K mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Vũ Thị Vân số tiền 1.675.000 đồng. Trong quá trình điều tra, truy tố chị Vũ Thị P đề nghị bị cáo T có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản T đã trộm cắp của gia đình chị là 2.792.000 đồng. Nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, người bị hại là chị Vũ Thị P có đơn không yêu cầu Trần Văn T phải bồi thường số tiền trên, nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326: Các bị cáo Trần Văn T, Trần Ngọc K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST.

Các bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. HĐXX nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực

hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Các bị cáo, Các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình bào và lời khai của những người bị hại là chị Vũ Thị P và chị Vũ Thị V; Lời khai của những người làm chứng là anh Trần Ngọc T, ông Phạm Ngọc H; Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Mai Trung V, anh Phạm Văn H1, chị Tô Thị H2; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú do Công an huyện Tiền Hải lập ngày 19/12/2018; Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường do Công an huyện Tiền Hải lập ngày 06/11/2018; Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường do Công an huyện Tiền Hải lập ngày 04/12/2018; Bản kết luận định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiền Hải lập ngày 08/11/2018; Bản kết luận định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiền Hải lập ngày 06/12/2018.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý, trông coi tài sản; Khoảng 12 giờ ngày 09/9/2018, Trần Văn T đã đi vào trong quán bán hàng của chị Vũ Thị P trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO A83 màu xanh thẫm trị giá 2.792.000 đồng. Đến khoảng 23h00’ ngày 03/12/2018, Trần Văn T và Trần Ngọc K rủ nhau vào gia đình chị Vũ Thị V trộm cắp 14 con gà lai chọi (Loại từ 2kg đến 2,5kg/con) có tổng trọng lượng là 33,5 kg trị giá 3.350.000 đồng bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của các bị cáo Trần Văn T và Trần Ngọc K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS như nội dung bản cáo trạng mà VKSND huyện Tiền Hải đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, thể hiện sự liều lĩnh, ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo T và K đã cùng lên kế hoạch và cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị Vũ Thị V, nhưng cần xác định vai trò của T cao hơn vì T là người khởi xướng và trực tiếp trộm cắp Gà, còn K tham gia với vai trò cảnh giới, giúp sức; Vì vậy cần xác định vai trò của bị cáo T cao hơn so với bị cáo K trong vụ án. Ngoài ra, bị cáo Trần Văn T còn có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, ngoài hành vi trộm cắp của gia đình chị Vũ Thị V, bị cáo T còn có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của chị Vũ Thị P vào ngày 9/9/2018. Vì vậy mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T bị áp dụng cao hơn so với bị cáo Trần Ngọc K.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: Các bị cáo T và K đều có nhân thân xấu.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Văn T và Trần Ngọc K đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.Vì vậy, các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Trần Ngọc K được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

- Ngoài ra bị cáo Trần Văn T có tham gia nghĩa vụ quân sự từ ngày 07/10/2007 đến tháng 12/2009, vì vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T bị áp dụng 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Phạm tội từ 02 lần trở lên và tái phạm.

Bị cáo Trần Ngọc K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[5.1] Hình phạt chính: Các bị cáo Trần Văn T và Trần Ngọc K đều có nhân thân xấu. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất,mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho các bị cáo cũng thể hiện chính sách nhân đạo,khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5.2] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Trong quá trình điều tra, truy tố người bị hại là chị Vũ Thị V đề nghị bị cáo T và K có trách nhiệm bồi thường cho chị giá trị tài sản mà T và K đã trộm cắp của gia đình chị là 3.350.000 đồng. Áp dụng các điều 584; 585; 587; 588; 589 BLDS. Buộc các bị cáo Trần Văn T và Trần Ngọc K mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Vũ Thị V số tiền 1.675.000 đồng.

[6.2] Trong quá trình điều tra, truy tố chị Vũ Thị Phi có yêu cầu bị cáo Trần Văn T phải có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản T đã trộm cắp của gia đình chị là 2.792.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, người bị hại là chị Vũ Thị P có đơn không yêu cầu bị cáo Trần Văn T phải bồi thường số tiền trên, nên cần chấp nhận và không đặt ra giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác:

[7.1] Trong vụ án này còn có anh Mai Trung V1 là người đã mua lại chiếc điện thoại OPPO A83 màu xanh thẫm của bị cáo T; Chị Tô Thị H là người mua 14 con gà do T và K mang đến bán, quá trình điều tra đã xác định các bị cáo T và K không nói, bản thân anh V1, chị H cũng không biết nguồn gốc những tài sản

mà T và K đem đến bán cho anh V1, chị H là tài sản do phạm tội mà có; Nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh V1 và chị H là có căn cứ.

[7.2] Ngoài ra ngày 22/12/2018 Trần Ngọc K và Trần Văn T4, sinh năm 1987 ở thôn BL, xã ĐH, huyện TH còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime, trị giá 1.374.000 đồng của chị Vũ Thị T6 ở thôn LĐ, xã ĐC, huyện TH. Tài liệu điều tra xác định giá trị tài sản K và T4 trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, trước đó Trần Ngọc K chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản; Nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Ngọc K là phù hợp, nên cần chấp nhận. Đối với hành vi trộm cắp của Trần Văn T4 ngày 22/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã ra Quyết định khởi tố vụ án và Quyết định khởi tố bị can, bằng một vụ án khác để điều tra xử lý.

[7.3] Đối với chiếc xe mô tô BKS 18F1 - 8530 của Trần Ngọc K sử dụng khi đi trộm cắp tài sản với T ngày 03/12/2018. Quá trình điều tra, K khai sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 03/12/2018, do xe bị hỏng nên K đã bán cho một người phụ nữ buôn bán đồng nát, K không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ đó ở đâu; Nên Cơ quan điều tra công an huyện Tiền Hải không quản lý để điều tra, xác minh đối với chiếc xe máy trên.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Trần Ngọc K phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 ; điểm g, h khoản 1 điều 52; điều 17; điều 38; điều 58; điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn T.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2018.

2.2. Áp dụng khoản 1 điều 173 ; điểm i,s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 38; điều 58; điều 50 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Trần Ngọc K.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc K 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2018.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các điều 584; 585; 587; 588; 589 BLDS; Buộc các bị cáo Trần Văn T và Trần Ngọc K mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Vũ Thị V số tiền 1.675.000 đồng (*Một triệu sáu trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng*).

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn T và Trần Ngọc K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS h Tiền Hải;
- Phòng KT Tòa án Thái Bình;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hải Bảo